TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ - ST
Ngày 15-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Hồng Biên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi;

Bà Đoàn Thị Tiến;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2017 về Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Đào Đức L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn anh Đào Đức L trình bày:

Về hôn nhân: Tháng 12/2010 anh và chị Nguyễn Thu T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng, hôn nhân hoàn toàn tự

nguyện không bên nào bị ép buộc. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị tính cách và cách sống không hợp nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung thường vì những vấn đề trong quan hệ gia đình mà phát sinh cãi vã gay gắt. Bên cạnh đó do anh chị sống chung cùng với gia đình nhà chồng, tính cách của chị T và mẹ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm do đó mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày trở lên trầm trọng. Chị T bỏ đi khỏi nhà chồng và thuê nhà ở riêng tại tổ dân phố C thị trấn B từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay tình cảm giữa hai bên đã không còn nên anh Đào Đức L đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai của chị Nguyễn Thu T cũng xác nhận anh chị kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn và hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu. Anh L là người ở giữa chỉ nghe lời mẹ mà không nghe vợ giải thích, các mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng xảy ra anh L liền ra tay bạo lực đánh vợ. Sau thời điểm đó hai bên đã làm lành. Đến tháng 8 năm 2013 mẹ chồng chị đuổi chị ra khỏi nhà nên vợ chồng chị đã thuê nhà ở riêng. Tuy nhiên về kinh tế gia đình anh L không bàn bạc với chị mà cho em trai vay một số tiền nên khi nóng giận chị đã có những lời lẽ xúc phạm làm tổn thương đến chồng, sau đó anh L bỏ về nhà mẹ đẻ ở trong thời gian 4 năm vừa qua. Trong suốt 4 năm anh L đều làm theo sự sắp đặt của mẹ, không ra ở cùng với hai mẹ con chị, không quan tâm chia sẻ tới cuộc sống của vợ và con. Quan điểm của chị T là tuy hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng chị không muốn ly hôn với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh L và chị T có một con chung là cháu Đào Thuý A sinh ngày 24/06/2012. Quan điểm của anh L nếu Toà án giải quyết ly hôn anh sẽ để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Chị T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L, chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương và việc cung cấp lời khai của gia đình, xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh L và chị T là do tính cách và cách sống không hợp nhau, hai bên không tôn trọng, nhường nhịn nhau, bên cạnh đó do chị T có nhiều va chạm với gia đình chồng, hai bên đương sự hay xảy ra cãi vã làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và đã sống ly thân trong một thời gian dài.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và đề nghị giao con chung cho chị T nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, mặt khác từ khi hai vợ chồng ly thân thì cháu vẫn ở cùng mẹ và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thu T đề nghị Tòa án cho chị và anh L có thời gian để vợ chồng đoàn tụ vì chị vẫn còn yêu anh L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về mặt tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn tuân thủ nghiêm chỉnh các yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Đức L và chị Nguyễn Thu T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Đào Đức L được ly hôn với chị Nguyễn Thu T. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Đào Thúy A sinh ngày 24/6/2012 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Đào Đức L có nghĩa vụ hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đào Đức L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Tranh chấp ly hôn và Tranh chấp nuôi con chung, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó nguyên đơn là anh Đào Đức L và bị đơn chị Nguyễn Thu T đều có địa chỉ thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để hai bên đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án theo quy định tại Điều 205, 208 và Điều 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên hoà giải hai bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Anh L và chị T có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, anh chị thường vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và việc cư xử với những thành viên khác trong gia đình mà phát sinh cãi vã, gây gổ, xúc phạm nhau dẫn đến mẫu thuẫn trong gia đình, đặc biệt hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, việc anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh L đề nghị giao con chung là Đào Thuý A sinh ngày 24/6/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không có ý kiến gì, cũng không từ chối việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung; anh L đề nghị được cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng chị T không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng của anh L, cũng không có yêu cầu thêm về mức cấp dưỡng. Vì vậy, đối với yêu cầu của anh L về phần con chung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Mặc dù yêu cầu khởi kiện của anh Đào Đức L được chấp nhận nhưng căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Đào Đức L vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Đức L; xử cho anh Đào Đức L được ly hôn với chị Nguyễn Thu T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao con chung Đào Thuý A sinh ngày 24/6/2012 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/10/2017.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Đào Đức L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số 0003983 ngày 15/5/2017. Anh Đào Đức L còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn B, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Biên